ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15 /2019/QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựngtrên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 10 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 783/TTr-SXD ngày 02 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,

thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2019./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp ;
- TTTU; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Sở Tư pháp;
- Sở TT&TT;
- LĐVP; P: KT, TH, NC;
- Lưu VT.(Trung)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Anh Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Bình Phước)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng, Thanh tra Sở Xây dựng, Ban quản lý khu kinh tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước có hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phân công, phối hợp

1. Đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, theo nguyên tắc cơ quan cấp giấy phép xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì trong hoạt động phối hợp, kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Đảm bảo sự thống nhất giữa Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng một cách chặt chẽ, đồng bộ, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, buông lỏng trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

Chương II
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng đối với:

a) Các công trình, dự án do các cơ quan Trung ương cấp phép hoặc thẩm định, phê duyệt;

b) Các công trình, dự án do UBND tỉnh, Sở Xây dựng cấp phép hoặc thẩm định, phê duyệt;

c) Các công trình, dự án được miễn giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của các cơ quan Trung ương và cấp tỉnh quản lý;

3. Giao Chánh Thanh tra Sở chủ trì tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành hoặc các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành giao Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức thực hiện.

4. Thanh tra, kiểm tra việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép xây dựng và công tác quản lý trật tự xây dựng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác quản lý trật tự xây dựng đối với:

a) Các công trình, nhà ở do UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng;

b) Các công trình, dự án được miễn giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền cấp huyện quản lý;

2. Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền cụ thể như sau:

a) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng thuộc địa bàn;

b) Ban hành kịp thời Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng theo thẩm quyền;

c) Tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng do Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành hoặc Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành giao Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức thực hiện.

d) Chỉ đạo Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng theo kế hoạch hoặc đột xuất để thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

3. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành biện pháp cần thiết, phù hợp thực tế nhằm quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về trật tự xây dựng, đối với công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng; công trình, nhà ở do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép và công trình, dự án được miễn giấy phép thuộc địa bàn mình quản lý;

2. Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền cụ thể như sau:

a) Đôn đốc, kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời công trình vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn mình quản lý theo thẩm quyền;

b) Tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn do Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành giao Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức thực hiện;

c) Xử lý cán bộ, công chức cấp xã được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm.

3. Kiến nghị UBND cấp huyện xử lý các trường hợp xây dựng vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã; kiến nghị xử lý công chức làm công tác quản lý trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND cấp huyện, buông lỏng việc quản lý, để xảy ra vi phạm.

4. Phối hợp kịp thời với Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn; kịp thời cung cấp thông tin (địa điểm, địa chỉ) các công trình quy định tại Khoản 2, Điều 4 Quy chế này xây dựng vi phạm trật tự xây dựng cho Thanh tra Sở Xây dựng để xử lý vi phạm theo quy định.

5. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, xử lý vi phạm hoạt động đầu tư xây dựng nhằm nâng cao nhận thức pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Phước

Kiểm tra và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh đối với các công trình xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghiệp do mình quản lý và đề xuất xử lý khi có vi phạm về trật tự xây dựng. Đồng thời, cử công chức phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày dự án, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải gửi bản sao giấy phép xây dựng đến Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp xã nơi xây dựng công trình để có kế hoạch phối hợp kiểm tra theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của chủ đầu tư khu đô thị mới, khu nhà ở và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác

1. Đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trật tự xây dựng được quy định tại Khoản 2, Khoản 4, Khoản 5, Điều 15, Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ mà đang thi công xây dựng đã bị lập biên bản vi phạm hành chính, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng thực hiện việc

điều chỉnh hoặc cấp giấy phép xây dựng sau khi chủ đầu tư hoàn thành việc nộp phạt.

2. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng, các công trình được miễn giấy phép xây dựng có trách nhiệm cung cấp hồ sơ thiết kế công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt cho người có thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng khi có yêu cầu.

3. Chủ đầu tư dự án khu đô thị mới, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

4. Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Phước và Giám đốc Kho bạc Nhà nước cấp huyện có trách nhiệm thu tiền phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật và hỗ trợ UBND các cấp, Thanh tra Sở Xây dựng trong việc khấu trừ tiền thanh toán qua Kho bạc Nhà nước của các tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính để thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nếu tổ chức, cá nhân bị xử phạt không tự nguyện chấp hành. Sau khi thu tiền, Kho bạc Nhà nước nơi nhận tiền khấu trừ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho người có thẩm quyền ra Quyết định cưỡng chế biết.

5. Tổ chức, cá nhân đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải cung cấp thông tin về tiền lương, thu nhập, mức bảo hiểm xã hội của cá nhân bị cưỡng chế kể từ ngày nhận được yêu cầu. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập có trách nhiệm thực hiện việc khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập và chấp hành nghiêm chỉnh quyết định cưỡng chế của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Mục 1, Chương II, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp chưa khấu trừ đủ số tiền theo Quyết định cưỡng chế mà cá nhân bị cưỡng chế đã chấm dứt hợp đồng có hưởng lương hoặc thu nhập thì cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động phải thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền ra Quyết định cưỡng chế biết.

6. Giám đốc các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện việc khấu trừ tiền gửi từ tài khoản của các tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính để thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của UBND các cấp và Thanh tra Sở Xây dựng khi có yêu cầu theo quy định tại Mục 2, Chương II Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

7. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin về tài sản của đối tượng bị cưỡng chế khi có yêu cầu của cơ quan ra Quyết định cưỡng chế, để thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Mục 3, Chương II, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ

Chương III
TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP VỀ QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 9. Cơ quan chủ trì, phối hợp quản lý trật tự xây dựng

1. Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mình trong công tác quản lý trật tự xây dựng, các cơ quan chủ trì theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Quy chế này phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về trật tự xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng, đồng thời thông báo nhanh bằng điện thoại (trường hợp đột xuất) hoặc bằng văn bản, giấy mời đến các cơ quan có liên quan để thực hiện.

Điều 10. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với công trình xây dựng sai giấy phép xây dựng hoặc sai thiết kế được thẩm định, phê duyệt theo quy định

1. Đối với công trình do các cơ quan Trung ương, UBND tỉnh, Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt: Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã nơi có công trình xây dựng kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì lập hồ xử lý theo quy định. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Đối với công trình, nhà ở do UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt: Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã nơi có công trình xây dựng kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì lập hồ sơ vi phạm và trình Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý vi phạm theo quy định. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Chủ tịch UBND huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. UBND cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra, kịp thời xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn mình quản lý. Nếu trong quá trình kiểm tra phát hiện vượt thẩm quyền thì yêu cầu phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện xử lý vi phạm theo quy định.

4. Đối với công trình do Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh cấp giấy phép xây dựng hoặc thẩm định thì Ban Quản lý khu kinh tế có trách nhiệm kiểm tra, nếu có vi phạm thì đề nghị Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp xử lý theo quy định.

Điều 11. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng

1. Thanh tra Sở Xây dựng khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin các công trình vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền xử lý, phải kịp thời phối hợp với UBND cấp xã, Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện kiểm tra, xử lý vi phạm theo đúng quy định.

2. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, đôn đốc UBND cấp xã và có kế hoạch, giải pháp để phát huy vai trò của các lực lượng tại địa phương cùng tham gia phát hiện và xử lý công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng trên địa bàn. Khi phát hiện hoặc có thông tin về công trình vi phạm thì kịp thời chỉ đạo UBND cấp xã xử lý theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện để tham mưu xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp công trình vi phạm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh, Sở Xây dựng thì kịp thời thông báo cho Thanh tra Sở Xây dựng xử lý theo quy định.

3. UBND cấp xã chịu trách nhiệm chính trong việc phát hiện công trình, nhà ở xây dựng không phép trên địa bàn, phải huy động lực lượng trực thuộc tại địa phương cùng tham gia phát hiện công trình, nhà ở xây dựng không phép. Khi phát hiện hoặc có thông tin về công trình, nhà ở xây dựng vi phạm thì cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của địa phương có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính trình Chủ tịch UBND cấp xã xử lý đúng quy định. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì thông báo đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo đúng quy định.

Điều 12. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý công trình được miễn cấp giấy phép xây dựng

1. Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã nơi có công trình xây dựng, kiểm tra việc xây dựng các dự án, công trình do các cơ quan Trung ương, UBND tỉnh, Sở Xây dựng thẩm định, phê duyệt (trừ công trình được quy định tại Điều 7 Quy chế này, công trình bí mật Nhà nước, công trình theo lệnh khẩn cấp, công trình nằm trên địa bàn của hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên). Trường hợp có vi phạm thì lập hồ sơ xử lý theo quy định, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện giao cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã nơi có công trình xây dựng, kiểm tra việc xây dựng các công trình được miễn cấp giấy phép xây dựng do cấp huyện quản lý (trừ công trình được quy định tại Khoản 1, Điều này). Trường hợp có vi phạm thì lập hồ sơ xử lý theo quy định, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Chủ tịch UBND huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Điều 13. Phối hợp xử lý hành vi vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, nhiều ngành khác nhau

1. Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt vi phạm hành chính do người thụ lý đầu tiên thực hiện.

2. Trường hợp xử phạt một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 52, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Điều 14. Phối hợp thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì cơ quan, tổ chức thực hiện Quyết định và cơ quan theo dõi, giám sát việc thực hiện quyết định do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành; đồng thời tổ chức thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành giao Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức thực hiện.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành; đồng thời tổ chức thực hiện Quyết định xử lý vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và giao Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức thực hiện.

4. Chủ tịch UBND cấp xã theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND cấp xã ban hành; đồng thời tổ chức thực hiện Quyết định xử lý vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành và giao Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức thực hiện.

Điều 15. Cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng

1. Trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng thì cơ quan tổ chức thực hiện quyết định và cơ quan theo dõi, giám sát việc thực hiện quyết định do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với những công trình do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với những công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

4. Chủ tịch UBND cấp xã phối hợp thực hiện cưỡng chế tất cả các công trình, nhà ở xây dựng vi phạm trật tự xây dựng theo Quyết định cưỡng chế của Chủ tịch UBND các cấp và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng, đồng thời tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế của mình.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan quy định tại Điều 8 Quy chế này phối hợp thực hiện các Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng; Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành.

Việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng và cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về

cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Việc lập, phê duyệt phương án phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 16. Phương thức phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin

1. UBND cấp xã khi tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình của chủ đầu tư chuyển đến thì có trách nhiệm thông báo cho Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện để phối hợp kiểm tra.

2. Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện và UBND cấp xã thông báo kịp thời cho Thanh tra Sở Xây dựng các dự án, công trình vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền xử lý của Thanh tra Sở Xây dựng để có biện pháp xử lý theo đúng quy định.

3. Hình thức trao đổi, cung cấp thông tin:

a) Việc thông báo, trao đổi, cung cấp thông tin giữa các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng có thể bằng văn bản hoặc qua điện thoại;

b) Thanh tra Sở Xây dựng, Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện, UBND cấp xã thành lập đường dây điện thoại nóng và công khai rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng để tiếp nhận các thông tin phản ánh về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn; đồng thời phân công cán bộ trực ban, lập sổ tiếp nhận thông tin để tiếp nhận, theo dõi và xử lý thông tin phản ánh về vi phạm trật tự xây dựng do các tổ chức, cá nhân chuyển đến để kịp thời kiểm tra và xử lý vi phạm.

4. Xử lý thông tin:

a) Thanh tra Sở Xây dựng khi tiếp nhận thông tin phản ánh về vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền trên địa bàn tỉnh thì có trách nhiệm kiểm tra và xử lý ngay các hành vi vi phạm theo quy định;

b) Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện và UBND cấp xã khi nhận được thông tin đề nghị của Thanh tra Sở Xây dựng về việc phối hợp kiểm tra, xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng thì có trách nhiệm cử cán bộ chuyên môn phối hợp theo yêu cầu.

Điều 17. Giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện giữa Thanh tra Sở Xây dựng và UBND cấp huyện, cấp xã

1. Trong quá trình thực hiện phối hợp giữa Thanh tra Sở Xây dựng với UBND cấp xã, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những ý kiến trái ngược nhau, không đồng quan điểm giải quyết vụ việc thì Chủ tịch UBND cấp xã và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp giải quyết. Trường hợp không thống nhất được

thì báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng và Chủ tịch UBND cấp huyện để phối hợp giải quyết.

2. Trong quá trình thực hiện phối hợp giữa Thanh tra Sở Xây dựng và Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện nếu có khó khăn vướng mắc hoặc có những ý kiến trái ngược nhau, không đồng quan điểm giải quyết vụ việc thì Chủ tịch UBND cấp huyện và Giám đốc Sở Xây dựng phối hợp giải quyết. Trường hợp các bên vẫn không thống nhất với kết quả giải quyết giữa Giám đốc Sở Xây dựng và Chủ tịch UBND cấp huyện thì kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn cấp xã định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn về UBND cấp huyện hoặc Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện để tổng hợp.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn về Sở Xây dựng qua Thanh tra Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

3. Định kỳ 06 tháng Sở Xây dựng tổ chức họp giao ban với UBND cấp huyện để đánh giá công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng qua đó nâng cao hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ quy chế này Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Huỳnh Anh Minh